TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/DS-ST
Ngày:14 - 03 - 2017.
V/v tranh chấp Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Truyền.
2. Bà Khưu Liên Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 14 tháng 03 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2016/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NHTMCPSGTT**.

Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **PHK** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **NTXT**, sinh năm 1982 - Chức vụ: Phó Phòng Kinh doanh thuộc NHTMCPSGTT - Chi nhánh Bạc Liêu; Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền số 1050/2016/GUQ-CNBL ngày 17/10/2016).

2. Bị đơn: Bà **KHM** - sinh năm 1964.

Địa chỉ: khóm E, phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị NTXT có mặt, bà KHM vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2016, bản tự khai ngày 11/01/2017, bản tự khai ngày 16/02/2017 và tại phiên tòa, NHTMCPSGTT là nguyên đơn trong vụ án do bà NTXT làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 07/4/2014, NHTMCPSGTT – Chi nhánh Bạc Liêu và bà KHM có ký kết hợp đồng tín dụng số 00231-00057, bà KHM vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất vay là 2,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, thời điểm trả hết nợ vào ngày 04/10/2014, cho vay không tài sản đảm bảo. Trong quá trình

vay từ ngày giải ngân là ngày 07/4/2014 đến ngày 11/10/2016 bà KHM đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 9.848.300 đồng (trong đó vốn là 8.562.400 đồng, tiền lãi là 1.285.900 đồng). Bà KHM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 24/6/2014, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng có đôn đốc nhắc nhở và yêu cầu bà KHM có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bà KHM, nhưng bà KHM vẫn chưa thanh toán được nợ cho Ngân hàng, bà KHM đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay NHTMCPSGTT yêu cầu bà KHM có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 11.437.600 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 13/3/2017 là 14.957.888đ, tổng số tiền yêu cầu trả là 26.395.488đ, ngoài ra yêu cầu bà KHM còn phải thanh toán lãi suất phát sinh từ ngày 14/3/2017 đến khi trả dứt nợ vay với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho bà KHM, nhưng trước đó bà KHM đã bỏ địa phương đi đâu không rõ (có xác nhận của chính quyền địa phương).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

* Về thẩm quyền giải quyết vụ án: NHTMCPSGTT khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà KHM là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; bị đơn bà KHM trú tại khóm E, phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình thu thập chứng cứ, thấy rằng thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết vì vậy cần xác định lại quan hệ tranh chấp là "Đòi lại tài sản" và thẩm quyền giải quyết theo Khoản 14 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào đoạn 2 Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ

và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung", nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là có cơ sở.

Xét thấy bị đơn trong vụ án là bà KHM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà KHM theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Ngày 07/4/2014, bà KHM có ký hợp đồng tín dụng số 00231-00057 với NHTMCPSGTT – Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền vay là 20.000.000 đồng, số kỳ trả nợ được chia thành 80 kỳ, kỳ hạn trả nợ là 01 ngày. Tuy nhiên, bà KHM không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay, đến ngày 24/6/2014 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà KHM sang nợ quá hạn. Do đó, NHTMCPSGTT khởi kiện bà KHM là có cơ sở.

Xét yêu cầu của NHTMCPSGTT yêu cầu bà KHM trả số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 00231-00057 được giao kết giữa Ngân hàng và khách hàng vay là bà KHM vào ngày 07/4/2014 có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận; hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức tuân thủ đúng quy định, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp và không trái quy định nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết với hợp đồng; bà KHM chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 9.848.300 đồng (trong đó nợ gốc là 8.562.400đ và lãi suất là 1.285.900đ), số nợ còn lại thì Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn; từ lúc vi phạm hợp đồng thì bà KHM cũng bỏ nhà đi, cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho bị đơn là bà KHM, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, nhưng bà KHM không có bất cứ phản hồi nào. Cho thấy, bà KHM đã từ chối quyền lợi hợp pháp của mình, mọi hậu quả bất lợi bà KHM phải tự gánh chịu.

Theo xác định của đại diện ngân hàng cũng như những chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp, thì thời hạn hợp đồng tín dụng tính từ ngày 07/04/2014 đến ngày 04/10/2014. Bà KHM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 24/6/2014 và Ngân hàng có đi khởi kiện, nhưng sau đó đã thỏa thuận với bà Mai và rút lại đơn khởi kiện ngày 10/9/2014. Ngân hàng cũng không có chứng cứ nào về việc thỏa thuận lại việc trả nợ giữa Ngân hàng và bà Mai để dẫn đến Ngân hàng rút đơn khởi kiện ngày 10/09/2014. Tính từ ngày 10/09/2014 đến ngày 12/10/2016, NHTMCPSGTT mới đi khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại.

Ngân hàng yêu cầu bà KHM hoàn trả tiền vay gốc là 11.437.600đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 14/03/2017 là 14.957.888đ. Như Hội đồng xét xử đã nhận định ở trên thì thời hiện khởi kiện đã hết nên việc Ngân hàng yêu cầu tiền lãi là không có cơ sở chấp nhận. Do đó chỉ chấp nhận yêu cầu buộc bà KHM có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng tiền vay gốc là 11.437.600đ.

Đối với lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 1.837.500đ do NHTMCPSGTT có yêu cầu nên phải chịu toàn bộ, Ngân hàng đã nộp và chi xong.

Về án phí: Bà KHM có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 11.437.600 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 571.880 đồng.

NHTMCPSGTT bị bác yêu cầu đòi số tiền lãi là 14.957.888đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 747.894 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005, đoạn 2 Điểm e Khoản 1 Điều 192, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 319 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của NHTMCPSGTT.

1.1 Buộc bà KHM có nghĩa vụ thanh toán cho NHTMCPSGTT số tiền: 11.437.600đ (Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm đồng).

1.2 Bác yêu cầu của NHTMCPSGTT về việc yêu cầu bà KHM trả tiền lãi 14.957.888đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi tám đồng).

2. NHTMCPSGTT phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 1.837.500đ (Ngân hàng đã nộp và chi xong).

3. Về án phí: Bà KHM phải nộp 571.880đ (Năm trăm bảy mươi một ngàn tám trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Bà KHM chưa nộp). NHTMCPSGTT phải nộp 747.894đ (Bảy trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng), khấu trừ 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002170 ngày 28/10/2016 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, NHTMCPSGTT được hoàn lại 252.106đ (Hai trăm năm mươi hai ngàn một trăm lẻ sáu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, NHTMCPSGTT được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2017). Bà KHM được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày được kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

LÊ PHAN CÔNG TRÍ

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ.